TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 130/2021/QĐST-HNGĐ

BĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2021/TLST–HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn*: **Trương Thị Bé T,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Bến Cát, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* **Nguyễn Minh T1,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Tân Định, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Bé T với anh Nguyễn Minh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Bé T và anh Nguyễn Minh T1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Trương Thị Bé T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 01/01/2014; Nguyễn A2, sinh ngày 17/9/2018. Sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị A (Trên 07 tuổi).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Bé T không yêu cầu anh Nguyễn Minh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trương Thị Bé T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006421 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Trương Thị Bé T được hoàn lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã ĐT (Ngày 23/10/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Đăng Phi